**TUẦN 15**

**MÔN TIẾNG VIỆT( Tiết 99 -105)**

**Đọc: Đôi bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói về sự gắn bó của các sự vật trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Mưa và gió tuy tính tình khác nhau nhưng lại là đôi bạn thân vì đều có chung một ước mơ: giúp ích cho cuộc sống con người.*

- Tìm đọc một văn bản thông tin về bạn bè, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn một thông tin thú vị trong bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh ảnh về một số sự vật, hiện tượng tự nhiên như cầu vồng, con sóc, bông lúa, mưa, gió,…; bảng phụ ghi khổ thơ 2,3,4

HS: phiếu đọc sách

**TIẾT 1**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát - GV cho HS xem tranh về các sự vật, hiện tượng tự nhiên và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói về sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên.  - GV nhận xét, giới thiệu bài và ghi tựa bài: *“Đôi bạn”.* | - HS hát.  - HS xem video và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  + *Cầu vồng – đám mây:* đám mây giúp cầu vồng hiện lên thật rực rỡ trên bầu trời.  + *Con sóc – cây:* cây ra quả chín, sóc ăn quả của cây.  + *Cây lúa – đồng ruộng:* đồng ruộng là nơi để cây lúa sinh sống và phát triển. *-* HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập**  **2.1.*Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  **-** GV hướng dẫn HS đọc từ khó:  kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ khó:  *-* GV hướng dẫn HS ngắt nhịp một số dòng thơ:  *Rồi/ gió lại tất tả/*  *Đi/ chẳng kịp chào ai/*  *Làm cho/ cả vườn cây/*  *Lặng nhìn theo/ ngơ ngác ...//*  *Còn mưa/ thì từng bước/*  *Đủng đỉnh/ dạo quanh nhà/*  *Hết đeo nhẫn/ cho hoa/*  *Lại xâu cườm/ cho lá...//*  **c. Luyện đọc đoạn**  *Mỗi khổ thơ là một đoạn, bài này có 5 khổ thơ nên có 5 đoạn.*  -TC Luyện đọc trong nhóm- Luyện đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp - GVNX  **d. Luyện đọc cả bài:**  - GV nhận xét | **-** HS lắng nghe và đọc thầm theo.  Lưu ý: đọc giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động, trạng thái của mưa, gió; ngắt nhịp linh hoạt 2/3, 3/2, 1/4,…  - HS đọc thầm lại bài tìm và phát hiện từ khó đọc.  - HS đọc thầm lại bài tìm và phát hiện từ khó đọc. *ngập ngừng, thăn thoắt, khe khẽ, toả,...*  - HS lắng nghe và đọc lại từ khó.  - HS giải nghĩa từ khó.  + *ngập ngừng: tỏ ra e ngại, nửa muốn nửa không*  *+ thoăn thoắt: động tác nhanh, nhịp nhàng, liên tục*  *+ đủng đỉnh: thong thả, chậm rãi*  - HS lắng nghe, dùng bút chì ngắt nhịp và đọc lại.  - *Bài này chia thành 5 đoạn.*  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc đoạn theo YC  - 2 HS đọc lại cả bài.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong Sách giáo khoa trang 111:  - GV gọi HS trình bày câu trả lời.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án cho HS.  - GVHD HS đưa ra nội dung bài học | **-** HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi: *+ Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, mưa và gió được so sánh với gì?*  *+ Câu 2: Vì sao cả vườn cây ngơ ngác lặng nhìn theo gió?*  *+ Câu 3: Tìm hình ảnh miêu tả những việc làm của mưa?*  *+ Câu 4: Theo em, ước mơ của mưa và gió là gì?*  - *Ở khổ thơ thứ nhất, mưa được so sánh như khách lạ, gió được so sánh như người thân.*  *- Vì gió đến và đi vội vã quá chả chào ai.*  *- “Còn mưa thì từng bước*  *Đủng đỉnh dạo quanh nhà*  *Hết đao nhẫn cho hoa*  *Lại xâu cườm cho lá…”*  *- Ước mơ của mưa và gió là được đi chung với nhau và cùng mang đến sự mát mẻ, dịu dàng của thiên nhiên đến cho con người.*  *-* HS trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe.  **ND bài học:** *Mưa và gió tuy tính tình khác nhau nhưng lại là đôi bạn thân vì đều có chung một ước mơ: giúp ích cho cuộc sống con người.*  - HS nhắc lại. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS nêu lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại- Học thuộc lòng**  - GV đọc mẫu toàn bài và hướng dẫn HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - GV yêu cầu HS luyện đọc khổ thơ 2, 3, 4  - GV tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Học thuộc lòng:**  + GV hướng dẫn HS học thuộc lòng  + GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng toàn bài. | - HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc khổ thơ 2, 3, 4 trong nhóm đôi, đọc trước lớp.  - HS thi đọc trước lớp.  - HS nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe.  - HS học thuộc lòng từng câu, đoạn, cả bài theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc thuộc lòng bài thơ. |
| **2.4. Hoạt động 3: Đọc mở rộng**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc văn bản:  - GV khuyến khích HS trang trí phiếu  - GV chia lớp thành 4 nhóm,  - GV khuyến khích HS chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp. | - HS nhớ lại bài đọc đã đọc về bạn bè và viết vào Phiếu đọc sách các nội dung đã hướng dẫn: *tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin thú vị,..*.  - HS trang trí Phiếu đọc sách theo ý thích.  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm. các thành viên chia sẽ phiếu đọc sách cho nhau (*tên truyện, tên tác giả, nội dung truyện,…)*  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách của mình trước lớp và dán vào Góc sản phẩm.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  **-** GV gọi HS đọc thuộc lòng lại bài Đôi bạn.  - GV nhận xét tiết học  **-** Dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc bài Đôi bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

........................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Nhớ- viết: Đôi bạn**

**Phân biệt được d/ gi; d/ gi/ r hoặc d/ gi/ v.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ - viết được đoạn trong bài *Đôi bạn;* phân biệt được *d/ gi; d/ gi/ r* hoặc *d/ gi/ v.*

- Phát triền năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT chính tả.

- HS vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV cho HS hát một bài hát.  **-** GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ *Đôi bạn.*  - GV nhận xét - giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ *Đôi bạn.*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  **2.1 Hoạt động Viết**  **Hoạt động 1: Nhớ – viết**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn thơ từ *Bức mành reo khe khẽ … Lại xâu cườm cho lá* và trả lời câu hỏi:  *+ Vì sao cả vườn cây ngơ ngác lặng nhìn theo gió?*  *+ Tìm hình ảnh miêu tả những việc làm của mưa.*  - GV hướng dẫn HS đọc một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai.  - GV nhắc HS cách trình bày bài viết.  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài. | - 1- 2 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ và trả lời câu hỏi:  *+ Vì gió đến và đi vội vã quá chả chào ai.*  *+ “Còn mưa thì từng bước*  *Đủng đỉnh dạo quanh nhà*  *Hết đao nhẫn cho hoa*  *Lại xâu cườm cho lá…”*  - HS lắng nghe và viết vào bảng con: *bức mành,ngơ ngác, đủng đỉnh…*  - HS lắng nghe.  - HS nhớ viết đoạn chính tả vào vở  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS nhớ viết bài vào vở.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh soát lỗi. |
| **Hoạt động 2: Phân biệt d/ gi**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu BT 2 và các câu gợi ý.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ  - GV gọi HS trả lời, nhận xét  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1 – 2 từ tìm được.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi*  - HS trả lời:  *a. dành b. dán c. giúp d. giấu*  - HS nhận xét.  - HS đặt câu với từ tìm được.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Phân biệt r/ d/ gi hoặc v/ d/ gi**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3 và xác định yêu cầu của BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi  làm vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để sửa bài.  *-* GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc lại và giải nghĩa một số từ ngữ tìm được | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của BT3.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào vở.  - HS chơi trò chơi.  a. *dải lụa, giải thưởng, rải sỏi, tiếng rao, giao hàng, đồng dao*  b. *vành nón, dành dụm, giành chiến thắng, giang sơn, vang dội, dang tay*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại từ và giải nghĩa từ. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV cho HS viết lại lỗi sai phổ biến.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

**Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau.

- Nhận diện và sử dụng được dấu gạch ngang để đánh dấu chổ bắt đầu lời nói của nhân vật.

- Viết từ ngữ về sở thích và tìm được các bạn có cùng sở thích trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT từ và câu.

- HS: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Luyện từ, luyện câu**  **Hoạt động 1: Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT1 và xác định yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT1.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.  *Bé tí – nhỏ xíu, chăm chỉ - chịu khó, hiền lành – hiền hậu, yêu quý – yêu thương, học tập – học hành, to lớn – khổng lồ.*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Nhận diện dấu gạch ngang và sử dụng dấu gạch ngang**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2, đọc đoạn văn và các yêu cầu của BT.  + *Đoạn văn có mấy nhân vật? Đó là các nhân vật nào?*  *+ Mỗi nhân vật làm gì ?*  *+ Mỗi nhân vật nói gì:*  *+ Nhờ đâu em nhận ra lời nói của mỗi nhân vật?*  *+ Tìm những câu có dấu gạch ngang.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Dấu gạch ngang trong các câu tìm được dùng để làm gì?*  - GV gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV nhận xét.  **BT3**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp theo yêu cầu của BT.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết vào VBT 2 – 3 câu hỏi đáp nội dung đã nói.  - GV yêu cầu HS đánh giá bài làm của mình và của bạn trong nhóm đôi.  **-** GV nhận xét, nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang. | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + *Đoạn văn có 2 nhân vật: Búp bê, Dế mèn.*  *+ Búp bê đang làm việc, dế mèn đang hát.*  *+ Búp bê nói:*  *Ai hát đấy?*  *-Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*  *Dế mèn nói:*  *-Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.*  *+ Trước mỗi lời nói có dấu gạch ngang.*  *+ Những câu có dấu gạch ngang:*   * *Ai hát đấy?* * *Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.* * *Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*   *-* HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.*  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  *-* HS nhận xét bài bạn làm  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT3.  - HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp với nhau.  -HS hỏi đáp trước lớp.  - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS viết vào VBT câu hỏi đáp nội dung đã nói.  - HS trao đổi và đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Vận dụng:**  **-** GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết từ ngữ chỉ sở thích; tìm được các bạn có cùng sở thích; chia sẻ về sở thích của nhóm.*  - GV yêu cầu HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.  - Gọi HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.  - GV yêu cầu HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm với các bạn có cùng sở thích về những điều em biết, cảm xúc, thời gian, hoạt động,…  - GV gọi vài HS nói 2 – 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.  - GV nxc hoạt động vận dụng. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.  - HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.  - HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm.  - Một vài HS nói 2 – 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS Chuẩn bị bài Hai người bạn. | - HS đánh giá kết quả học tập của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Đọc: Hai người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xếp các tiếng cho trước thành cụm từ và chia sẻ suy nghĩ về cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Tình bạn thời thơ ấu và những kỉ niệm rất đẹp giữa hai người bạn hàng xóm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh ảnh HS cùng nhau tham gia các hoạt động, chơi trò chơi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* xếp các tiếng cho trước *bạn, học, thầy*  thành cụm từ.  **-** GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ về nội dung xếp được.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phỏng đoán nội dung bài học.  - GV giới thiệu bài, ghi tựa bài: *Trong tranh vẽ hai bạn nhỏ đang đọc sách dưới gốc cây. Vậy hai bạn nhỏ này là gì của nhau? Để trả lời cho câu hỏi đó chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay “Hai người bạn”* | - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* xếp các tiếng thành cụm từ  *Học thầy, học bạn*  *Học bạn, học thầy*  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ suy nghĩa về NDxếp được: *Ngoài việc học hỏi từ thầy cô giáo, các em còn cần học hỏi kiến thức, điều hay, lẽ phải từ bạn bè.*  - HS quan sát tranh phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe, nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập**  **2.1.*Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV tổ chức Cho HS đọc thầm CN và gạch chận dưới từ khó đọc trong câu – GV QS hỗ trợ.  + HD đọc từ khó:  HD giải nghĩa từ:  - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài:  - GV gọi HS đọc lại câu dài.  **c. Luyện đọc đoạn**  *HD -chia thành 4 đoạn*  *( mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)*  - Luyện đọc trong nhóm- Luyện đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp - GVNX  **d. Luyện đọc cả bài:**  NX tuyên dương | **-** HS lắng nghe và đọc thầm theo. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ chỉ hoạt động của người và chỉ vẻ đẹp, sự thay đổi của cảnh,…  - HS đọc thầm, tìm từ khó và luyện đọc từ khó.  *chập choạng, chăm chí, xào xạc, chậm rì, vẩn vơ,…*  **+** *chập choạng: chiều tối, mờ mờ tối*  *+ kiên nhẫn: không nản lòng.*  *+ vẩn vơ: ở trạng thái suy nghĩ mà không biết mình muốn gì?*  - HS dùng bút chì đánh dấu ngắt nghỉ hơi.  - HS luyện đọc câu dài:  *Tôi bê cả chồng sách ra vườn/ và chúng tôi nằm lăn trên bãi cỏ,/ mỗi đứa một cuốn sách trong tay, /say mê đọc đến khi những dòng chữ nhoè đi / trong bóng chiều chập choạng. // Nó đọc chậm rì / nhưng lần nào tôi cũng kiên nhẫn chờ nó đọc xong / để cùng lật sang trang mới.//*  - HS luyện đọc đoạn.trong nhóm- Luyện đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp- NX bạn đọc  - 1-2 HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe. |
| **2. 2Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 trong Sách học sinh trang 115:  *+ Câu 1: Tìm từ ngữ, câu văn cho thấy hai bạn rất thân nhau.*  *+ Câu 2: Những câu văn nào cho thấy hai bạn rất chăm chú đọc sách?*  *+ Câu 3: Trong vườn, bạn nhỏ nhìn thấy những hình ảnh, nghe thấy những âm thanh gì?*  *+ Câu 4: Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?*  *+ Câu 5: Hai bạn nhỏ có gì đáng khen?*  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. | **-** HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi:  + *Tôi và Hồng Hoa ngày càng thân nhau hơn.*  *+ Tôi bê cả chồng sách ra vườn và chúng tôi nằm lăn trên bãi cỏ,mỗi đứa một cuốn sách trong tay, say mê đọc đến khi những dòng chữ nhoè đi trong bóng chiều chập choạng. Những lúc đó, mải chăm chú vào trang sách, không ai nói với ai một lời nào. Chỉ có tiếng lá xào xạc đuổi nhau trên cỏ.*  *Cũng có khi tôi và Hồng Hoa chụm đầu vào đọc chung một quyển sách. Nó đọc chậm rì nhưng lần nào tôi cũng kiên nhẫn chờ nó đọc xong để cùng lật sang trang mới.* *+ Trong khi chờ đợi, tôi ngả đầu trên cỏ, vổn vơ nhìn những con chim sâu nhỏ hơn nắm tay vừa thoăn thoắt chuyển cành vừa kêu lích chích. Đôi khi tôi lại thích thú ngắm nhìn những tia nắng nhấp nháy trên vòm lá. + Gợi ý: Thích hình ảnh chụm đầu vào đọc chung một quyển sách vì thể hiện tình bạn đẹp giữa hai người.*  *+ Hai bạn nhỏ đáng khen vì biết bảo ban, nhường nhịn cùng làm những việc có ích.*  - **HS nêu nội dung bài đọc**: *Tình bạn thời thơ ấu và những kỉ niệm rất đẹp giữa hai người bạn hàng xóm.* |
| **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Tôi bê cả chồng sách …lật sang trang mới.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc lại  - GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | **-** HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại đoạn từ *Tôi bê cả chồng sách …lật sang trang mới* trong nhóm đôi.  - HS thi đọc.  - HS nhận xét và chọn nhóm đọc hay nhất.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - 1 -2 HS đọc lại toàn bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Nói và nghe: Nghe - kể những người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn và chia sẻ cảm xúc khi cùng bạn tham gia hoạt đọng hoặc chơi trò chơi.

- Nghe – kể được câu chuyện *Những người bạn* dựa vào sơ đồ đường đi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh ảnh, kể chuyện *Những người bạn* dựa vào sơ đồ đuòng đi.

- HS: Sách học sinh, Vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV cho HS hát một bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  **2.1 Hoạt động Nói và nghe**  **Hoạt động 1:**  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu BT  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm đôi  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, khuyến khích HS nói và đáp lời khen theo nhiều cách khác nhau. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  **Nói về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn.**  - HS thực hiện BT theo nhóm đôi nói về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn, chia sẻ cảm xúc của em khi cùng bạn hoạt động hoặc chơi trò chơi.  - HS nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Nói và nghe (15 phút)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung sự chú ý của HS:  + *Công chúa quyết định lên đường đi đâu?*  *+ Trên đường đi, công chúa đã gặp những ai?*  *+ Cuối cùng, những ai trở thành bạn của công chúa?*  - GV kể chuyện lần hai, yêu cầu HS kết hợp quan sát sơ đồ đường đi để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  \* **Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý**  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ, nghe GV hướng dẫn kể đoạn thứ nhất dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  - GV gọi 1 – 2 HS kể đoạn 1 trước lớp.  - HS quan sát sơ đồ, nghe GV hướng dẫn kể các đoạn tiếp theo dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  - (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)  - 1 -2 nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét phần kể chuyện.  **\* Kể toàn bộ câu chuyện**  - GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - GV và HS nhận xét phần kể chuyện.  - GV yêu cầu HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.  **\* Tưởng tượng để kể thêm phần kết của câu chuyện**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS tưởng tượng, kể thêm phần kết của câu chuyện:  *+ Hoạt động trong tranh diễn ra khi nào? Ở đâu?*  *+ Công chúa và các bạn đang làm gì?*  *- ­*GV yêu cầu HS kể trong nhóm đôi.  - GV và HS nhận xét phần kể chuyện. | - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán.  - HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  - HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.  *+ Chuyện diễn ra khi nào? Ở đâu?*  *+ Đoạn 1 có những nhân vật nào?*  *+ Chuyện gì xảy ra với nhân vật đó?*   * HS quan sát sơ đồ và kết hợp các câu hỏi gợi ý để kể lại nối tiếp từng đoạn câu chuyện trong nhóm 3.   - Các nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  *+ Trên đường đi, công chúa gặp những ai?*  *+ Theo em, mỗi nhân vật nói gì với công chúa?*  *+ Công chúa đáp lại thế nào?*  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nhận xét và lắng nghe GVNX  - HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tưởng tượng, kể thêm phần kết của câu chuyện  - HS kể trong nhóm đôi.  - 1 – 2 HS kể trước lớp.  - HS nhận xét bạn và lắng nghe GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV gọi HS nêu nội dung câu chuyện.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS nêu nội dung câu chuyện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Viết sáng tạo: Luyện tập viết thư cho bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được bức thư ngắn gửi tới một người bạn để hỏi thăm và kể về việc học của em.

- Nói được câu về một người bạn của em dựa vào từ ngữ gợi ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Vòng xoay Hoa tình bạn để chơi trò chơi vận dụng.

- HS: Vòng xoay Hoa tình bạn để chơi trò chơi vận dụng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - GV nhận xét. | - HS nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  **2.1.Hoạt động Viết sáng tạo**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS quan sát một bức thư viết tay.  - GV yêu cầu HS trao đổi nói về cách trình bày các phần trong một bức thư.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT2.  - GV yêu cầu HS viết thư vào VBT.  - GV yêu cầu HS trưng bày bức thư theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài làm trong nhóm nhỏ.  - GV nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS quan sát bức thư.  - HS trao đổi về cách trình bày các phần trong một bức thư.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT2.  - HS viết thư vào VBT.  - HS trưng bày bức thư của mình.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi *Hoa tình bạn.* HS xoay *Hoa tình bạn* để tìm từ ngữ gợi ý. Có thể chọn 1 – 2 Hs chơi trước lớp.  + *Em xoay được những từ ngữ nào?*  *+ Em nói về bạn nào?*  *+ Em muốn nói gì về bạn đó?*  - GV hướng dẫn HS phát triển ý *(Ví dụ: Giới thiệu tên bạn 🡪 Ý nghĩa của tên 🡪 Suy nghĩ của em về tên bạn, …)*  - GV yêu cầu HS chơi và nói trong nhóm nhỏ 2 – 3 câu về một người bạn của em dựa vào từ ngữ xoay được.  - GV gọi một vài HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá về hoạt động vận dụng. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS lắng nghe và tiến hành xoay *Hoa tình bạn* theo hướng dẫn của GV.  + *Bạn xoay được những từ ngữ nào?*  *+ Bạn nói về bạn nào?*  *+ Bạn muốn nói gì về bạn đó?*  - HS lắng nghe và phát triển ý của bản thân.  - HS tiến hành chơi và nói trong nhóm nhỏ về một người bạn dựa vào từ ngữ xoay được.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét một số bài viết thư của HS.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**TOÁN (Tiết 71 -75)**

**Bài 48: GÓC VUÔNG - GÓC KHÔNG VUÔNG (2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có được biểu tượng về góc vuông, góc không vuông.

- Nhận biết được góc vuông, góc không vuông. Đọc tên góc (đọc tên các thành tố của góc như: đỉnh, cạnh).

-Bước đầu biết dùng êke để vẽ góc vuông( trên giấy ô li hoặc trên giấy trắng).

-Liên hệ thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc, góc vuông, góc không vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước kẻ, ê ke.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: *Thể dục buổi sáng*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  + Qua bài hát các con đã tập những động tác nào?  + Các động tác vừa tập vừa rồi giúp các con tạo được các góc như thế nào?  - GV giới thệu bài: | - HS tham gia trò chơi qua bài hát: *Thể dục buổi sáng.*  - HS lắng nghe.  + Trả lời: Qua bài hát em được tập đông tác: Vươn thở, tay, chân...  + Trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe : *Qua bài hát vừa rồi các con vừa được ôn lại các động tác đã học trong bài thể dục buổi sáng. Qua đây các con biết tạo thân mình thành các góc vuông và góc không vuông. Vậy ngoài các động tác đó chúng ta còn có cách nào để tìm ra các góc? Cô và cả lớp cùng tìm hiểu bài 48: Góc vuông – Góc không vuông.*  - Qua đây các con biết tạo thân mình thành các góc vuông và góc không vuông. |
| **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Làm quen với góc.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe: Tranh vẽ gì?  - GV chỉ tranh và yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh cây kéo, hai kim đồng hồ, cái ê ke tạo thành góc.  - GV vẽ mô phỏng hình ảnh của góc tạo bởi những hình ảnh HS vừa quan sát và giới thiệu: Đây là góc.  - Yêu cầu HS thực hiên theo cặp, chỉ và nói cho nhau nghe .  **\*Hoạt động 2: Nhận dạng góc vuông, góc không vuông.**  - GV giới thiệu góc vuông, góc không vuông.  - Yêu cầu HS chỉ và nói theo cặp  - GV đưa ra thêm một số hình ảnh khác về góc vuông, góc không vuông.  **\*Hoạt động 3: Làm quen với ê ke.**  - GV yêu cầu HS lấy ê ke trong bộ đồ dùng.  - GV chiếu hình ê ke lên ( hoặc cầm tay) hỏi: Các con thấy ê kê có hình dạng như thế nào?  - GV khẳng định cái ê ke có 1 góc là góc vuông nên người ta dùng ê ke để kiểm tra một góc nào đó có phải là góc vuông hay không vuông.  - GV hướng dẫn học sinh cách sử dụng ê ke (GV vẽ góc vuông, góc không vuông lên bảng hoặc sử dụng tấm bìa có góc vuông và góc không vuôngđược vẽ sẵn):  - GV thực hiện lại 1-2 lần, sau đó gọi hs lên bảng thực hành cho cả lớp quan sát.  - Gọi HS 2-3 HS thực hành: Dùng ê ke để kiểm tra đối với góc vuông, nêu cách làm và kết quả.  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  *=>Lưu ý: Muốn kiểm tra một góc nào đó có là góc vuông hay không thì ta dùng ê ke.*  **\* Hoạt động 4: Đọc tên góc.**  - GV giới thiệu đỉnh và các cạnh của góc.  - GV đặt tên các điểm ở đỉnh và cạnh của góc rồi giới thiệu với HS cách đọc tên các góc:  - Gọi HS nhắc lại cách đọc.  - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  **3. Thực hành, luyện tập.**  **Bài 1.**  - Yêu cầu Hs đọc đề.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát và dùng ê ke kiểm tra hình a là góc vuông hay góc không vuông.  - Hướng dẫn học sinh dùng ê ke để kiểm tra xem góc nào vuông, đánh dấu vào góc theo quy ước.  - GV Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  **a. Nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc trong các hình dưới đây.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn học sinh quan sát, hướng dẫn cách  b. Dùng ê ke để nhận biết góc nào là góc vuông, góc nào là góc không vuông trong các hình trên.  - GV yêu cầu HS cùng bạn luân phiên nhau thực hành dùng ê ke kiểm tra các góc.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bức tranh vẽ hai bạn nhỏ đang chơi xếp hình với các que tính, trên mặt bàn còn có cây kéo, cái ê ke, phía sau có cái đồng hồ treo tường.  - HS quan sát hình ảnh cây kéo, hai kim đồng hồ, cái ê ke tạo thành góc.  - HS lên chỉ và nói: Đây là góc.  - Lớp quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện theo cặp, chỉ và nói cho nhau nghe: Đây là góc.  - 2-3 cặp HS lên bảng chỉ và nói theo yêu cầu. Một số cặp HS lên chỉ và nói: Góc vuông, góc không vuông.  - HS chỉ và luyện nói theo cặp tại bàn.  - 2-3 cặp HS lên bảng chỉ và nói theo yêu cầu.  - HS nhận dạng, chỉ và nói.  - HS lấy ê ke trong bộ đồ dùng của mình và quan sát.  + HS nhận thấy chiếc ê ke có dạng hình tam giác, có 3 góc, trong đó có 1 góc vuông và 2 góc còn lại là góc không vuông.  - Lớp lắng nghe.  - HS quan sát và ghi thớ thao tác của GV.  - 5-7 HS lên thực hành, dưới lớp quan sát, nhận xét.  - 2-3 HS tiếp theo lên kiểm tra các góc sau đó nêu cách làm. HS dưới lớp quan sát, nhận xét.  - HS ghi nhớ :  + Đặt ê ke sao cho cạnh góc vuông của ê ke trùng với cạnh của góc, đỉnh của ê ke gắn với đỉnh của góc.  + Trượt ê ke theo cạnh của góc cho tới khi đỉnh góc vuông của ê ke trùng với đỉnh của góc, chú ý giữ cho đỉnh của ê ke vẫn trùng với cạnh của góc.  + Quan sát xem cạnh còn lại của góc, ta thấy trùng với cạnh góc vuông còn lại của ê ke. Vậy là góc vuông. Còn nếu không trùng là góc không vuông.  - 3-5 em nhắc lại cách đọc tên các góc.  - HS làm việc theo cặp đôi: Chỉ và nói cho bạn nghe đỉnh và các cạnh của những góc khác nhau.  - Lớp lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu kết quả.  + HS đọc: Dùng ê ke đển hận biết góc nào là góc vuông, góc nào là góc không vuông trong mỗi hình dưới đây.  - HS quan sát GV làm mẫu tả lời: Hình a là góc không vuông.  - HS thao tác đo kiểm tra các hình.  - Trả lời:  *+ Góc vuông: Hình b, hình d.*  *+ Góc không vuông: Hình a, hình c, hình e, hình g.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài, đọc tên đỉnh và cạnh mỗi góc trong hình đầu tiên: Đỉnh B, cạnh BA, cạnh BC  - Cả lớp lắng nghe.  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc trong các hình lần lượt từ trái sang phải.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - HS thực hành báo cáo kết quả:  + Góc vuông: I, P.  + Góc không vuông: B, E, P, M, S.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**  Trò chơi “ Ai tinh mắt hơn”:  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS lắng nghe  - Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho HS quan sát các hình qua hình vẽ ( 4-5 hình vẽ )  - Cách chơi: Lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 3 em chơi. Khi cô đưa hình về về góc vuông và góc bảng chiếu, nhóm nào bấm chuông nhanh sẽ được quyền trả lời. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai sẽ không có điểm. Sau khoảng 4 bức tranh, nhóm nào được nhiều điểm sẽ thắng cuộc.  - 3 nhóm lên chơi.  - HS ghi nhớ |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập*:***  **Bài 3. Hay chỉ ra hai hình ảnh của góc trong mỗi hình vẽ dưới đây:** (Làm việc nhóm 4)  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và đánh dấu các hình ảnh của góc có trong mỗi hình vào phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - Câu hỏi mở rộng: *Em hãy chỉ ra hình ảnh của góc có trong các đồ vật trong lớp học của mình?*  - GV nhận xét tuyên dương hs có ý kiến đúng.  **\* Trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”**  - Trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS làm việc nhóm 4. thảo luận và đánh dấu các hình ảnh của góc có trong mỗi hình vào phiếu bài tập nhóm.  - Đại diện các nhóm lên bảng chỉ hình ảnh của góc có trong: Cái bảng, cái ghế, cái xích đu.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đánh dấu lại vào VBT toán  - HS quan sát các đồ vật cso trong lớp học và trả lời.  + HS lắng nghe  - HS đố bạn dùng ngón tay, khuỷu tay, chân để tạo thành hình ảnh của góc vuông, góc không vuông.  - Cách chơi: Lớp chia thành các nhóm 4. Trong thời gian 3 phút nhóm nào dùng ngón tay, khuỷu tay, chân tạo thành nhiều hình ảnh của góc vuông, góc không vuông nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - Các nhóm lên chơi.  - HS ghi nhớ |
| **3. Vận dụng.**  **Bài 4. Dùng ê ke để vẽ góc vuông**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS vẽ góc vuông bằng ê ke:  + Đặt ê ke sao cho đỉnh của ê ke trùng với đỉnh của góc cần vẽ, cạnh góc vuông của ê ke trùng với cạnh vừa vẽ của góc.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành vào giấy ô li.  - Các nhóm trưng bày kết quả, nhận xét lẫn  - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  **- Câu hỏi lên hệ:**  ? Trong thực tế còn có hình ảnh nào của góc vuông, góc không vuông?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - Lớp quan sát, ghi nhớ.  + Đặt ê ke sao cho đỉnh của ê ke trùng với đỉnh của góc cần vẽ, cạnh góc vuông của ê ke trùng với cạnh vừa vẽ của góc.  + Quan sát theo cạnh góc vuông còn lại của ê ke, chấm 1 điểm theo mép của cạnh đó, rồi vẽ đoạn thẳng nối đỉnh của góc với điểm vừa chấm. Nhấc ê kê ra là có góc vuông.  + Các nhóm thực hành vào giấy ô li.  - Đại diện các nhóm mang sản phẩm lên trình bày.  - HS nêu: Hình ảnh quạt giấy, hình ảnh mở cửa, đóng cửa tạo thành các góc khác nhau...  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Bài 49: HÌNH TAM GIÁC – HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Bộ đồ dùng học toán, phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh tay hơn” để khởi động bài học.  - Gv tổ chức lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Hình tam giác – Hình tứ giác.* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh tay hơn” - Cách chơi: HS lấy các que tính trong bộ đồ dùng học toán. Trong thời gian 1 phút bạn nào lắp ghép được các que tính thành các hình tam giác, hình tứ giác và nói đúng tên các hình đã lắp nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (GV chiếu lên bảng) hình tam giác, hình tứ giác.  + Nêu tên gọi các hình?  + Hình tam giác, hình tứ giác có đặc điểm gì?  + Em có cảm nhận gì về đỉnh, cạnh, góc của tam giác, tứ giác?  - GV giới thiệu cách đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác:  ***\* Hình tam giác ABC có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc:***  ***\* Hình tứ giác DEGH có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc:***  *=> Lưu ý HS cách phát âm khi đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác.* | - HS quan sát.  + Hình tam giác, hình tứ giác.  + HS nêu theo ý hiểu.  + Hình tam giác: Có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.  + Hình tứ giác: Có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nhắc lại cách đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình tam giác, hình tứ giác.  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập:**  **Bài 1.**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV mời HS quan sát các hình .  - Gọi đại diện các nhóm lên bảng chỉ các hình và đọc tên các đỉnh, cạnh, góc có trong các hình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2. Quan sát hình vẽ, thực hiện các hoạt động sau:** (Làm việc nhóm 2).  - GV mời HS đọc đề bài.  *a. Đọc tên các hình tam giác, hình tứ giác ở trên.*  - Gọi HS đọc tên các hình ở trên.  *b. Dùng ê ke kiểm tra và nêu tên góc vuông, góc không vuông trong mỗi hình trên.*  - Đại diện các nhóm lên thực hành đo và báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Đo độ dài mỗi cạnh của hình tam giác, hình tứ giác sau rồi viết số đo (theo mẫu):** (Làm việc chung cả lớp).  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS lấy thước đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác rồi điền kết quả vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và đọc tên các hình:  + Hình tam giác: KIL, EGH.  + Hình tứ giác: ABCD, MNPQ.  - HS trả lời, đại diện các nhóm lên bảng chỉ các hình và đọc tên các đỉnh, cạnh, góc có trong các hình.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời:  + Hình tam giác ABC.  + Hình tứ giác EGHI, KNML.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  + Góc vuông: Góc E, H, K.  + Góc không vuông: Góc A, B, C, G, I, L, M, N.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành đo độ dài mỗi cạnh của các hình và hoàn thành vào vở.  + AB = 4 cm + MN = 2,5 mm  + AC = 3 cm + NP = 2 mm  + BC = 5 cm + QP = 4 mm  + QM = 3 mm  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  **Bài 4: Theo em, hình tiếp theo được ghép bởi bao nhiêu que tính?**  - GV tổ chức trò chơi “Tăng tốc”.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi theo nhóm 4, quan sát nhanh hình dạng các hình, đếm số cạnh có trong mỗi hình và tìm ra quy luật cho hình tiếp theo cần bao nhiêu que tính.  Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế.  + Hình tiếp theo được ghép bởi 11 que tính. Vì các hình được xếp theo dãy số tăng dần 3,5,7,9.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**Bài 50: CHU VI HÌNH TAM GIÁC – CHU VI HÌNH TỨ GIÁC (2Tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Thực hiện tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác bằng cách tính tổng độ dài các cạnh.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh**

- Thước thẳng đo độ dài.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Gv yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết các bạn trong bức trah đang làm gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Chu vi hình tam giác – Chu vi hình tứ giác.* | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: Giờ trước lớp mình học bài gì?  + Câu 2: Hình tam giác có đặc điểm gì?  + Câu 3: Hình có 4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc là hình gì?  + Hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình có 3 đỉnh, 3 cạnh, 3 góc.  + Hình tứ giác.  + Các bạn trong tranh đang dùng thước đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác mà các bạn vừa xếp được.  - Lớp lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Nhận biết cách tính chu vi hình tam giác.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tên gọi và chỉ ra các cạnh của hình tam giác.  - Yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC?  ? Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC ?  - GV giới thiệu: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là 8 cm. Ta nói rằng: Chu vi hình tam giác ABC là 8 cm.  - Gọi HS nhắc lại.  ? Muốn tính chu vi hình tam giác ta làm như thế nào?  - GV chốt: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác.***  - GV đưa thêm VD để khắc sâu kiến thức cho HS.  **\*Hoạt động 2: Nhận biết cách tính chu vi hình tứ giác.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tên gọi và chỉ ra các cạnh của hình tứ giác.  ? Nêu độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ?  - Yêu cầu HS tính tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ?  ? Tổng độ dài các cạnh hình tứ giác MNPQ bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?  - GV giới thiệu: Tổng độ dài các cạnh của tứ giác MNPQ là 14 cm. Ta nói rằng: Chu vi hình tứ giác MNPQ là 14 cm.  ? Muốn tính chu vi hình tứ giác ta làm như thế nào?  - GV đưa thêm VD để khắc sâu kiến thức cho HS.  - GV chốt kiến thức: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó.***  - GV nhận xét, tuyên dương. | + Hình tam giác ABC`  ? Nêu độ dài các cạnh của hình tam giác ABC?  + Cạnh AB = 2cm; cạnh BC = 3cm; cạnh CA = 3 cm.  + Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là:  2 cm + 3 cm + 3 cm = 8 cm  + Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là 8 cm.  - HS lắng nghe.  - 2-3 em nhắc lại.  + Muốn tính chu vi hình tam giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau.  - Lớp lắng nghe và nhắc lại.  ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác.***  + Hình tứ giác MNPQ  + Cạnh MN = 3 cm; cạnh NP = 4 cm; cạnh PQ = 2 cm; QM = 5 cm.  + Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ là:  3 cm + 4 cm + 2 cm + 5 cm = 14 cm  + Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác MNPQ là 14 cm.  - HS lắng nghe.  + Muốn tính chu vi hình tứ giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau.  - Lớp lắng nghe và nhắc lại: ***Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình tứ giác***  - HS nhắc lại và học thuộc cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác.  ***Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình tứ giác.***  - 5-7 em học thuộc và ghi nhớ.  ***Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó.*** |
| **3. Luyện tập.**  **Bài 1. Tính chu vi của các hình tam giác, hình tứ giác sau:** (Làm việc chung cả lớp).  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS đọc tên từng hình?  - Gọi HS nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác?  - Yêu cầu lớp tính chu vi hình tam giác ABC vào bảng con.  - Gọi 1 vài HS nêu kết quả.  - GV chữa bài, tuyên dương HS làm tốt.  - Phần b,c yêu cầu HS hoàn thiện vào vở.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Muốn tính tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác ta làm như thế nào? | - 1 em đọc yêu cầu bài tập  + Hình tam giác ABC, hình tứ giác DEGH, hình tứ giác MNPQ.  + HS trả lời: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó.  - Lớp tính vào bảng con.  + Chu vi hình tam giác ABC là:  3 + 4 + 2 = 9 (cm)  - Lớp lắng nghe.  - Lớp hoàn thiện bài vào vở.  + Chu vi hình tứ giác DEGH là:  3 + 3 + 3 + 3 = 12 (cm)  + Chu vi hình tứ giác MNPQ là:  35 + 30 + 25 + 13 = 103( mm)  + Muốn tính chu vi hình tứ giác ta lấy tổng độ dài các cạnh cộng lại với nhau. |
| **4.** **Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. Chơi cả lớp: GV hô 1-2-3 xem HS nào giơ tay nhanh nhất về cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  (chơi 3-5 lượt).  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS trả lời nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi cả lớp: Sau nhịp hô 1-2-3 của GV những bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời về công thức tính chu vi của hình tam giác, hình tứ giác. 4 bạn nhanh nhất và trả lời đúng sẽ được tặng quà.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: - GV dẫn dắt vào bài mới:*Chu vi hình tam giác – Chu vi hình tứ giác.* | - HS tham gia trò chơi:  HS quan sát các hình tam giác và hình tứ giác  với độ dài các cạnh cụ thể. Sau mỗi hình ảnh HS nào giơ tay tính nhanh được chu vi của từng hình theo đúng yêu cầu sẽ giành được quyền trả lời và được tặng hoa học tốt nếu trả lời đúng |
| **2. Luyện tập*:***  **Bài 2. Thực hành:**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm: Muốn tính được chu vi của hình nào đó đầu tiên phải nhận dạng được hình (hình tam giác, hình tứ giác), xác định các cạnh, đo độ dài các cạnh, tính tổng độ dài các cạnh của hình, đó chính là chu vi của hình.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả đo độ dài các cạnh của hình tam giác, hình tứ giác.  - Yêu cầu 2 nhóm đại diện lên trình bày trên bảng.  - GV mời HS quan sát trang và nêu kết quả số lít của các chai nước, hộp sữa và thùng sơn trên bảng con.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - 1 HS nêu đề bài.  - Cả lớp lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm báo cáo:  + Hình tam giác ABC có độ dài cạnh AB = 3 cm; BC = 5 cm; AC = 4 cm.  + Hình tứ giác MNPQ có độ dài cạnh: MN = 2 cm, NP = 3 cm; PQ = 1 cm; MN = 3 cm.  - Đại diện 2 nhóm lên bảng.  + Chu vi hình tam giác ABC là:  3 + 5 + 4 = 12 (cm)  + Chu vi hình tứ giác MNPQ là:  2 + 3 + 1 + 3 = 9 (cm)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng.**  **Bài 3.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài toán:  + Mảnh vườn trồng hoa hình gì?  + Mảnh vườn trồng ra hình gì?  + Muốn biết bác Sáu cần dùng bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng hoa, bao nhiêu mét lưới để rào mảnh vườn trồng rau?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Mảnh vườn trồng hoa hình tam giác.  + Mảnh vườn trồng ra hình tứ giác.  + Tính chu vi mảnh vườn trồng hoa và chu vi manh vườn trồng rau.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Chu vi mảnh vườn trồng hoa là:  4 + 5 + 6 = 15 (m)  Chu vi mảnh vườn trông rau là:  6 + 4 + 3 + 5 = 18 (m)  Đáp số: + Cần dùng 15 m lưới để rào mảnh vườn trồng hoa.  + Cần dùng 18 m lưới để rào mảnh vườn trồng rau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI(Tiết 29,30)**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Báo cáo được các kết quả của việc thực hiện Dự án giới thiệu về địa phương em.

- Thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV GV tổ chức trò chơi  + GV nêu câu hỏi: Trước khi ra ngoài các con thường làm gì? Vì sao phải làm như vậy?  + Kể tên những nguồn năng lượng xanh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe cách chơi.“Hộp quà may mắn”: HS nêu được những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi chọ hộp quà trả lời câu hỏi.  + Kiểm tra tắt các thiết bị điện để tiết kiệm điện, tiết kiệm tiền bạc và bảo vệ môi trường.  + năng lượng Mặt Trời, Gió,Nước... |
| **2. Thực hành:** | |
| **Hoạt động 1. Báo cáo kết quả dự án(làm việc theo nhóm đôi)**  - GV hỗ trợ (nếu cần). Hình ở trong bài gợi ý về hoạt động của một nhóm  -Chia sẻ kết quả làm việc của nhóm trước lớp.  - Nêu cảm nhận và niềm tự hào của em về địa phương mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm có báo cáo kết quả hay và hấp dẫn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS làm việc theo nhóm (các nhóm đã phân công để thực hiện dự án từ các bài học trước) để hoàn thiện sản phẩm học tập của dự án.  - Một số học sinh trình bày.  + Giới thiệu tranh ảnh và thuyết trình về các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Tổng kết(làm việc cả lớp)**  - GV cho HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.  - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.  - Đánh giá:  **1.Câu hỏi**    **2. Gợi ý đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá | - HS đọc nội dung Bây giờ em có thể, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.  - HS quan sát hình chốt, nói về nội dung của hình: Hình thể hiện điều gi? Bạn trong hình đang muốn truyền tải thông điệp gi? Em sẽ làm gì để mọi người xung quanh thực hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?      **Câu 2:** Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  HTT: Nêu được 7 việc làm trở lên trong số những việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống; sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng; không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết; sử dụng điện, tái sử dụng: hạn chế túi ni-lông; sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón.  HT:Nêu được 4 đến 5 ý trên  CHT. Nêu được 2 ý trở xuống, chưa nêu được hoặc nếu chưa rõ các ý còn lại; chưa nếu được các ý trên.  **Câu 3**: Giới thiệu được một trong số sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tir tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.  HTT: HS tự tin giới thiệu được một sản phẩm (nông nghiệp/thủ công/công nghiệp) của địa phương, có các thông tin: tên sản phẩm; nơi sản xuất hay làm ra sản phẩm đó; lợi ích của sản phẩm; đặc trưng của sản phẩm trên cơ sở các thông tin, hình ảnh mà HS sưu tầm được.  HT: HS sưu tầm được thông tin, hình ảnh về sản phẩm và giới thiệu được tên sản phẩm; lợi ích của sản phẩm.  CHT: HS chỉ thu thập được thông tin nhưng không giới thiệu được/hoặc giới thiệu không đúng về tên, lợi ích của sản phẩm; hoặc HS không sưu tầm và không giới thiệu được.  **Câu 4.** Đưa ra được cách xử lí các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. Ví dụ: tinh huống 1 ở bài ôn tập (Hoa nhìn thấy em trai đang chơi đồ chơi trên sàn nhà, đèn bàn học và ti vi đang bật nhưng không có người học bài hay người xem ti vi).  HTT: HS nêu được cách xử lí phù hợp với tình huống và giải thích được lí do. (Ví dụ: Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng: tắt ti vi khi không xem tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiến).  HT: HS nêu được cách xử lí tình huống phù hợp, tuy nhiên giải thích lí do chưa rõ ràng.  CHT: HS chưa nêu được cách xử lí tình huống phù hợp.  **Đánh giá tổng thể**  HTT: Nếu HS điển đúng 6 đáp án trở lên. HT: Nếu HS điển đúng 3 đến 5 đáp án.  CHT: Nếu HS điển đúng từ 2 đáp án trở xuống.  - Học sinh lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**TIẾT 30**

**ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT(Tiết 29,30)**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: DI CHUYỂN VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT CAO**

**(tiết 2)**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Sóng biển”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Di chuyển vượt nhiều chướng ngại vật cao.**  + TTCB: Đứng tự nhiên  + Động tác: Đi thường về trước, khi gặp chướng ngại vật cao lần lượt đi vòng qua, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn đường đi; sau đó đi thường về đích.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển vượt nhiều chướng ngại vật cao.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lăn bóng bằng tay vượt vật cản”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7p  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phú  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - HD quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - TC luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Tổ chức thi đua  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - TC chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - HS quan sát tranh  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - HS quan sát SGK trả lời  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**BÀI 2: DI CHUYỂN VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT CAO**

**(tiết 3)**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Sóng biển”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển vượt một (nhiều) chướng ngại vật cao.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lăn bóng bằng tay vượt vật cản”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6 -10 p  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 p  12-15 phút  2-4 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - TC luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Tổ chức thi đua .  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - Nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - TC chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - HS quan sát SGK trả lời  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM(Tiết 43-45)

# CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

- Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường , địa phương tổ chức.

**- Tích hợp GD địa phương : Tìm hiểu về khu di tích lịch sử địa đạo Kim Long và địa đạo Long Phước.( SHDC)**

**II. ĐỒ DÙNG BỊ DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1: SÂN KHẤU HÓA MỘT TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU**

**CỦA QUÊ HƯƠNG EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\* Khởi động:**  - GV chủ nhiệm ổn định tổ chức lớp và quản lí HS khi Tổng phụ trách Đội hoặc Liên đội trưởng tổ chức nghỉ lễ chào cờ và thông báo thể lệ cuộc thi.  - GV tổ chức cho HS toàn trường thi trò chơi giải câu đố về một số truyền thống quê hương.  - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập chung chú ý trả lời câu hỏi, tuyên dương bạn.  -> truyền thống lúa nước lâu đời  -> nhắc nhở hs truyền thống tôn sư trọng đạo  => truyền thống yêu nước, uống nước nhớ nguồn  - GV giới thiệu về một truyền thống địa phương (nghệ thuật, ẩm thực, nghề truyền thống, lễ hội,…)  *+ Gò Vấp có Làng nghề truyền thống đúc lư đồng An Hội, có 3 địa chỉ đỏ trên địa bàn: Đình Thông Tây Hội, Chùa An Lạc, Miếu Nổi.*  **Tìm hiểu về khu di tích lịch sử địa đạo Kim Long và địa đạo Long Phước.** | - Lớp hát  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - **Câu đố số 1:**  Cái gì nền đỏ  Giữa có sao vàng  Khắp nước Việt Nam  Đâu đâu cũng có  **Đáp án:**Lá cờ  **Câu đố số 2:**  Cái gì nho nhỏ  Hạt nó nuôi người  Chín vàng nơi nơi  Dân làng đi gặt  **Đáp án:** Cây lúa  **Câu đố số 3:**  Anh mặt đen, anh da trắng Anh mình mỏng, anh nhọn đầu Khác nhau mà rất thân nhau Khi đi khi ở chẳng bao giờ rời? **Đáp án: Bảng và phấn; giấy và bút.**  **Câu đố số 4:**  Ai nơi hải đảo biên cương Diệt thù, giữ nước coi thường hiểm nguy?  Câu trả lời: Chú bộ đội  - HS lắng nghe  -HS nói cho nhau nghe theo hiểu biết của mình về **khu di tích lịch sử địa đạo Kim Long và địa đạo Long Phước.**  - Nếu có tranh ảnh về hai khu di tích thì giới thiệu thêm. |

**IV. Điều chỉnh, sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động khởi động: Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  - Mời Ban văn nghệ lên điều khiển.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1:Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 5 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi 2 vấn đề:  *+ Chúng ta gây quỹ để làm gì? (Mục tiêu gây quỹ?)*  *+ Chúng ta có thể làm những cách nào để gây quỹ hoạt động từ thiện?*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đề xuất cách gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **3. Luyện tập – Vận dụng**  **Hoạt động 2: Viết thư xin tài trợ**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK trang 42 và diễn đạt lại nhiệm vụ theo ý hiểu của mình.  - GV tổ chức cho HS viết thư xin tài trợ:*Hãy suy nghĩ về điều em mong muốn khi viết thư, sau đó lựa chọn trong những người em nghĩ rằng sẽ giúp em thực hiện mong muốn đó tốt nhất và viết bức thư của em. Hãy trang trí bức thư thật đẹp và tình cảm.*  **4. Vận dụng :**  - GV yêu cầu HS về nhà gửi bức thư mình đã viết và nhớ liên lạc với người mình gửi thư.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động | - Ban văn nghệ tổ chức cho các bạn chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 10 bạn. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  -HS lắng nghe.  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS suy nghĩ, trả lời  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời.  - HS báo cáo kết quả trước lớp  *Câu 1. Mục tiêu gây quỹ: ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung.*  *Câu 2. Cách gây quỹ:*  *+ Thu gom và bán giấy, báo, đồ chơi cũ.*  *+ Làm đồ thủ công và nhờ bố mẹ, anh chị bán hộ.*  *+ Tiết kiệm tiền tiêu vặt, tiền ăn sáng,...*  *+ Xin tài trợ từ bố mẹ, người thân, ban phụ huynh hoặc một số mạnh thường quân mà em biết.*  -Các nhóm khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe nhận xét.  -HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.  -HS viết thư:  + HS giới thiệu về bản thân hoặc nhóm của mình.  + Giới thiệu về chương trình tình nguyện, nhân đạo mà mình sẽ tham gia.  + Kêu gọi tài trợ.  + Cám ơn nhà tài trợ.  -HS lắng nghe để thực hiện đúng yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh, sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾT 3 – SINH HOẠT LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. Báo cáo sơ kết tuần và phương hướng tuần tiếp theo:**  **1. Khởi động:**  - GV mời Ban văn nghệ lên hoạt động.  **2. Báo cáo sơ kết công tác tuần.**  - Yêu cầu các tổ trao đổi, nêu được những việc làm được và chưa làm được trong tuần qua.  - GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:**  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 16: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phấn đấu cho tuần 16, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, chuẩn bị tốt cho chủ đề phát triển bản thân ở tiết sau.  **II. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,.. GV theo dõi, giám sát HS trong quá trình thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  - GV tổng kết quỹ và tổng kết hoạt động.  **4. Vận dụng:**  - Tích cực tham gia các hoạt động ở trường và nơi em ở các cuộc quyên góp ủng hộ.  - Nhận xét tiết học | - Ban văn nghệ bắt bài hát  - Cả lớp hát theo.  - Các tổ trao đổi. Nhận xét, rút ra ưu, khuyết điểm, tuyên dương từng cá nhân hoặc nhóm tiêu biểu  -Trưởng ban báo cáo theo hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân những biện pháp để thi đua học tốt.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.  - Nhóm trưởng điểu khiến nhóm chia sẻ những biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường và ghi vào sổ tay.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe  -HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,  -HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  -Lớp trưởng cùng HS cả lớp tổng kết số tiền đã gây quỹ được.  -HS lắng nghe.  - Học sinh nêu cảm nhận sau khi học xong bài. |

**IV. Điều chỉnh, sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......**